

TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 VÀ ỨNG PHÓ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN TỈNH AN GIANG

Lê Xuân Giới và Lê Thị Hồng Hạnh*

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: lthanh@agu.edu.vn*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 04/01/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 10/3/2023; Ngày duyệt đăng: 13/5/2023

Tóm tắt

Bài viết này là kết quả tự đánh giá của 660 doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (630 doanh nghiệp tham gia khảo sát và 30 doanh nghiệp tham gia phỏng vấn sâu) về tác động của đại dịch Covid-19 và thực trạng ứng phó của doanh nghiệp. Các phát hiện chính cho thấy doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại thành phố Long Xuyên đã phải đối mặt với rất nhiều khủng hoảng về lượng khách hàng, thị trường tiêu thụ, chuỗi cung ứng và vấn đề tài chính do dịch Covid-19 gây ra. Điều này đã khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị ngưng trệ, sụt giảm doanh thu, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng sản xuất kinh doanh, giải thể, thậm chí là phá sản. Tuy nhiên, trước những tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19, nhiều doanh nghiệp đã thể hiện sự kiên cường trong việc áp dụng các giải pháp để ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Trong đó có bốn giải pháp được tất cả doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ lựa chọn, đó là cắt giảm lao động; giảm lương và giảm giờ làm của người lao động; giảm chi phí hoạt động thường xuyên và giảm quy mô sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên giải pháp về kỹ thuật số lại được rất ít doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ áp dụng như một chiến lược ứng phó với dịch bệnh.

Từ khóa: *Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, tác động của Covid-19, ứng phó của doanh nghiệp.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1203>

Trích dẫn: Lê, X. G., & Lê, T. H. H. (2023). Tác động của dịch bệnh Covid-19 và ứng phó của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(9), 75-87. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1203>.

COVID-19 IMPACT AND RESPONSE OF SMALL AND MICRO ENTERPRISES IN LONG XUYEN CITY, AN GIANG PROVINCE

Le Xuan Gioi and Le Thi Hong Hanh*

An Giang University, Viet Nam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

*Corresponding author: lthhanh@agu.edu.vn

Article history

Received: 04/01/2023; Received in revised form: 10/3/2023; Accepted: 13/5/2023

Abstract

This article is self-assessment result of 660 small and micro enterprises (SMEs) in Long Xuyen city, An Giang province (630 enterprises participated in the survey and 30 enterprises participated in in-depth interviews) on the Covid-19 pandemic impact and the current situation of businesses. The findings showed that SMEs in Long Xuyen city have faced many crises of customer volume, consumption market, supply chain and financial problems caused by the Covid-19 epidemic. The SME production and business activities stalled, reduced revenue; many had to suspend production and business, dissolve, or even go bankrupt. However, in the face of negative impacts from the Covid-19 epidemic, many businesses have shown their resilience in applying solutions to cope with the complicated and unpredictable developments of the disease. Remarkably, four solutions were chosen by all SMEs, that is to reduce labor; reduce wages and working hours of employees; reduce regular operating costs and reduce the scale of production and business. However, digital solutions have been applied by very few SMEs as a response strategy to the Covid-19 epidemic.

Keywords: *Business response, Covid-19 impact, small micro businesses.*

1. Đặt vấn đề

Sau hai năm dịch bệnh Covid-19 kéo dài (2020-2022), đến nay cơ bản tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, xã hội chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh đang dần phục hồi và phát triển. Theo báo cáo về tình hình kinh tế-xã hội tỉnh An Giang 6 tháng năm 2022 (Cục Thống kê tỉnh An Giang, 2022) cho thấy Tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các ngành, lĩnh vực phục hồi và tăng trưởng. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước 6 tháng đầu năm 2022 tăng 4,98% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 5,79%). Tổng số doanh nghiệp thành lập mới đầu năm đến ngày 15/6/2022 là 465 doanh nghiệp, tăng 31% với tổng vốn đăng ký khoảng 3.326 tỷ đồng. Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 195 doanh nghiệp, tăng 34,48%. Số doanh nghiệp chuyển đổi loại hình là 38 doanh nghiệp, tăng 46,15%. Tuy nhiên, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 256 doanh nghiệp, tăng 26,73% và số doanh nghiệp đã giải thể là 77 doanh nghiệp, tăng 32,76%. Đặc biệt là trong năm 2022 giá cả nhiều mặt hàng tăng cao và có xu hướng sẽ tiếp tục tăng như: xăng, dầu, sắt thép, vật tư nông nghiệp,... làm cho chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm tăng, sản xuất kinh doanh chưa như kỳ vọng, việc làm và thu nhập của người lao động chưa ổn định, trong khi giá các nhóm mặt hàng thiết yếu đều tăng mạnh. Điều này khiến cho các doanh nghiệp mới quay lại sản xuất, phục hồi sau dịch Covid-19 gặp nhiều khó khăn, doanh thu chưa cao nên lương của người lao động còn thấp.

Thành phố Long Xuyên là địa phương đứng đầu tỉnh An Giang về số lượng doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (DNN&SN) nói riêng. Trong thời gian qua, dịch bệnh Covid-19 cũng đã ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thành phố. Các lệnh phong tỏa được áp dụng tại nhiều thời điểm đã tác động lớn đến hầu hết các ngành, lĩnh vực. Chuỗi lưu thông hàng hóa, cung ứng sản xuất, tiêu dùng bị gián đoạn; nhập siêu gia tăng; giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước chưa đạt yêu cầu; thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục suy giảm; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Lao động, việc làm và đời sống người dân, nhất là tại các khu vực bị cách ly, phong tỏa, giãn cách xã hội chịu ảnh hưởng ngày càng nặng

nề. Năm 2020, hoạt động sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của thành phố vẫn duy trì sản xuất nhưng giảm năng suất, số lượt khách và doanh thu của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch giảm so với cùng kỳ năm trước, hoạt động thương mại và dịch vụ cũng gặp nhiều khó khăn (Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, 2020). Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, thành phố đã tập trung các nhiệm vụ, giải pháp để phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt hiệu quả với đại dịch Covid-19. Về thương mại-dịch vụ trên địa bàn phát triển ổn định; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đều tăng; sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh tăng cao so cùng kỳ năm trước; nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản được duy trì ổn định. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giá cả nhiều mặt hàng tăng cao và có xu hướng tăng trong thời gian tới (Hồng, 2022). Điều này đã ảnh hưởng đến chi phí đầu vào và hiệu quả sản xuất kinh doanh của nông dân cũng như các doanh nghiệp, trong đó có DNN&SN.

Tính đến thời điểm hiện tại, chưa có một nghiên cứu nào thực hiện đánh giá tác động của dịch bệnh đối với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Long Xuyên. Vì vậy việc nghiên cứu tác động của đại dịch Covid-19 và thực trạng ứng phó của DNN&SN là thật sự cần thiết, nhằm góp phần cung cấp những thông tin khoa học để thực hiện các chính sách hỗ trợ phục hồi cho các DNN&SN trên địa bàn thành phố.

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: Theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 thì DNN&SN là cơ sở sản xuất kinh doanh độc lập, tồn tại dưới các hình thức kinh doanh khác nhau và có quy mô nhỏ và số lượng lao động ít. Trong đó, tiêu chí quy mô nhỏ và số lượng lao động ít là những tiêu chí quan trọng để nhận diện đó có phải là DNN&SN so với các doanh nghiệp không phải là DNN&SN. Ở Việt Nam việc xác định tiêu chí đánh giá DNN&SN có sự khác biệt giữa các thời kỳ và tùy từng lĩnh vực. Có sự khác nhau như vậy là vì yêu cầu hoạt động kinh doanh của mỗi lĩnh vực kinh doanh có đặc thù khác nhau. Ví dụ ở Việt Nam doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm

không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng. Nhưng doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 50 tỷ đồng.

Đo lường khả năng ứng phó của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ:

Theo *Từ điển tiếng Việt* thì ứng phó là đối phó nhanh nhạy, kịp thời với những tình huống mới, bất ngờ. Trong nghiên cứu này, ứng phó được hiểu là hành động của doanh nghiệp nhằm đối phó và thích ứng với những tác động do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Trong quá trình ứng phó, doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu quả của hành động, giải pháp ứng phó từ đó điều chỉnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc lao động, nhân sự cho phù hợp và kịp thời.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập và xử lý thông tin:

Nghiên cứu này kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để thu thập thông tin từ các DNN&SN trong khoảng thời gian từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022. Trong đó dữ liệu định tính được sử dụng để giải thích thêm cho dữ liệu định lượng. Các phương pháp, kỹ thuật được sử dụng bao gồm: điều tra, khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu.

Điều tra, khảo sát được sử dụng để thu thập thông tin từ 630/4320 DNN&SN trên địa bàn thành phố Long Xuyên (thống kê của Phòng Kinh tế thành phố). Cỡ mẫu nghiên cứu đảm bảo được tính đại diện cho tổng thể mẫu nghiên cứu và được tính theo công thức: $n = N / (1 + N * e^2)$ (Slovin, 1960). Trong đó: n = quy mô của mẫu; N = quy mô của dân số; e = mức sai lệch mong muốn (độ tin cậy 95%).

Công cụ thu thập thông tin chính là bảng câu hỏi cấu trúc được tự thiết kế dựa trên các thông tin và vấn đề mà các DNN&SN đang gặp phải trong thực tế. Dữ liệu được thu thập bằng cách sử dụng Google form trực tuyến ẩn danh, tự quản lý trong giai đoạn phỏng vấn và phiếu hỏi trực tiếp trong giai đoạn bình thường mới. Bảng hỏi có thời gian trung bình để trả lời là khoảng 10 phút. Sau khi thu thập số liệu, các phiếu điều tra được kiểm tra lại để đảm bảo tính đầy đủ các thông tin và được mã hóa và nhập liệu, xử lý, phân tích trên phần mềm SPSS 20.0. Dữ liệu

được thể hiện thông qua thống kê mô tả bằng tần số và tỷ lệ phần trăm. Kết quả khảo sát cho thấy có 58,3% người đại diện doanh nghiệp là nữ giới và 41,7% là nam giới. Trong đó, đa số đối tượng tham gia nghiên cứu là dân tộc Kinh, chiếm đến 80,8%. Nghiên cứu cũng ghi nhận 53% đối tượng tham gia khảo sát trong độ tuổi từ 40 đến 49 tuổi; 23,7% từ 30 đến 39 tuổi; 18,3% từ 50 đến 59 tuổi và 5,1% từ 19 đến 29 tuổi. Kết quả này cho thấy, tất cả đối tượng tham gia nghiên cứu đều nằm trong độ tuổi lao động. Về trình độ học vấn, kết quả nghiên cứu ghi nhận đa số người đại diện DNN&SN có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên, chiếm 89,5%; trong đó có đến 24,1% người có trình độ cao đẳng và đại học. Với DNN&SN, kết quả khảo sát cho thấy đa số là các doanh nghiệp tư nhân, chiếm tỷ lệ 89,5%; còn công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chỉ chiếm tỷ lệ 10,5%. Trong đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm đến 77,9%. Đồng thời hầu hết các doanh nghiệp có dưới 10 lao động, chiếm đến 95,4%; số doanh nghiệp có từ 11-50 lao động chỉ chiếm 4,6%. Đồng thời, đa số doanh nghiệp có vốn kinh doanh dưới 2 tỷ đồng (83,7%). Khi so sánh với với định nghĩa và quy định của pháp luật về số lượng lao động và vốn kinh doanh trong DNN&SN thì kết quả trên là phù hợp.

Bên cạnh điều tra, khảo sát, phương pháp phỏng vấn sâu cũng được sử dụng để phỏng vấn có chủ đích 30 người đại diện của DNN&SN (chủ doanh nghiệp hoặc người quản lý doanh nghiệp) trên địa bàn thành phố Long Xuyên nhằm tìm hiểu sâu về những tác động mà dịch bệnh gây ra cho doanh nghiệp, các giải pháp mà doanh nghiệp đang thực hiện và những tác động của các chính sách hỗ trợ. Các cuộc phỏng vấn sâu được thực hiện thông qua điện thoại và trực tiếp khi điều kiện cho phép. Những người tham gia phỏng vấn trong nghiên cứu đều dựa trên tinh thần tự nguyện và không trùng lặp với mẫu khảo sát trước đó. Trước cuộc phỏng vấn, tất cả những người đại tham gia nghiên cứu được giải thích chi tiết về mục đích nghiên cứu, nội dung phỏng vấn và quyền của họ trong việc rút khỏi nghiên cứu. Tính bảo mật và quyền riêng tư được đảm bảo. Tên của từng đáp viên không được đưa vào bản ghi chép tương ứng. Sau khi hoàn thành phỏng vấn sâu, dữ liệu được tổng hợp và phân tích dựa trên kỹ thuật phân tích nội dung.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đến doanh nghiệp

Khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, tất cả DNN&SN tham gia khảo sát đều cảm thấy lúng túng, trong đó điều lúng túng nhất đối với doanh nghiệp là ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh theo Chỉ thị 16 (43,2%); kế đến là việc không có khách hàng

(27,3%); tiếp theo là lúng túng với biện pháp phòng chống dịch (8,3%); khách hàng giảm (8,1%); không biết ai là người nhiễm (8,1%); giá các mặt hàng tăng (2,5%) và không có thu nhập (2,5%). Ngoài những vấn đề trên, kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy doanh nghiệp còn cảm thấy lúng túng về tài chính, việc làm của người lao động cũng như mất phương hướng khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát (Hộp 1).

Hộp 1. Vấn đề mà doanh nghiệp cảm thấy lúng túng nhất khi dịch bệnh xảy ra

- Doanh nghiệp không biết tình trạng này kéo dài đến bao giờ (17 ý kiến).
- Khó khăn về tài chính, và tìm khách hàng để bán nguồn hàng mà mình đang có (28 ý kiến).
- Không biết và làm như thế nào để kiểm soát dịch bệnh cho chính doanh nghiệp của mình (30 ý kiến).
- Không có những hướng dẫn cụ thể để phòng chống dịch (26 ý kiến).
- Không biết giải quyết công việc cho người lao động như thế nào (18 ý kiến).

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy 100% DNN&SN đều bị tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19. Sáu tác động tiêu cực nhất mà doanh nghiệp gặp phải là:

- (1) Bị sụt giảm khách hàng (100%).
- (2) Bị thu hẹp thị trường tiêu thụ/mua bán (97,9%).
- (3) Bị ảnh hưởng tới lao động của doanh nghiệp (96,3%).
- (4) Bị gián đoạn nguồn cung cấp hàng hóa/

nguyên vật liệu (96%) do sự gián đoạn của giao thông vận tải và tình trạng thiếu lao động.

(5) Bị phát sinh các chi phí trong phòng ngừa dịch bệnh Covid-19 (90,5%).

(6) Bị tạm ngưng hoạt động sản xuất, kinh doanh (89,2%).

Ngoài sáu tác động tiêu cực trên, gần 50% doanh nghiệp cũng bị cạn kiệt nguồn vốn, không tiếp cận được với tín dụng (47,3%); thậm chí còn có một số doanh nghiệp bị hủy đơn hàng hoặc thanh toán chậm trễ (11%).

Bảng 1. Tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ

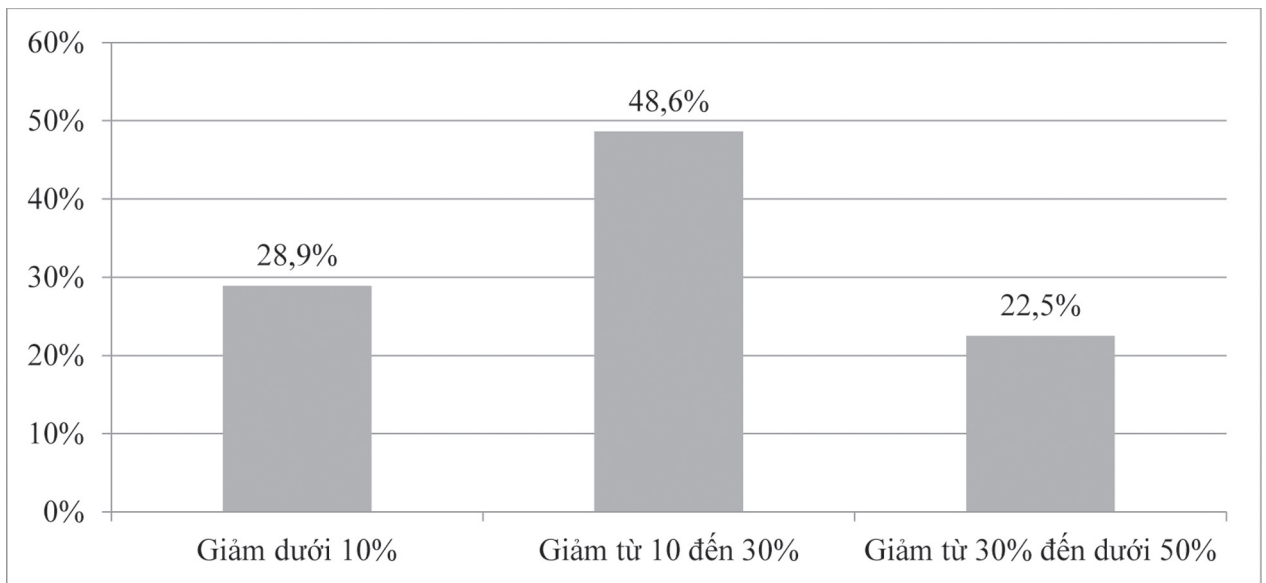
STT	Những tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19	Kết quả của nghiên cứu	Khảo sát của Bộ kế hoạch và Đầu tư, 2022	Khảo sát của Ngân hàng Thế giới (năm 2020)
1	Bị thu hẹp thị trường tiêu thụ/mua bán	97,9%	57,7%	
2	Bị gián đoạn nguồn cung cấp hàng hóa/ nguyên vật liệu	96,0%	22,1%	
3	Không tiếp cận được các nguồn vốn, tín dụng	47,3%	45,5%	
4	Bị hủy đơn hàng hoặc thanh toán chậm trễ	11,0%		
5	Bị ảnh hưởng tới lao động của doanh nghiệp	96,3%		
6	Bị tạm ngưng hoạt động sản xuất, kinh doanh	89,2%		50%
7	Bị sụt giảm khách hàng	100,0%		
8	Bị phát sinh các chi phí trong phòng ngừa dịch bệnh Covid-19	90,5%		

Kết quả trên cao hơn khảo sát 126.565 doanh nghiệp nhỏ và vừa của Tổng cục Thống kê Việt Nam trong thời điểm từ ngày 10/4 đến 20/4/2020 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022), theo đó có 85,7% số doanh nghiệp trên phạm vi cả nước bị tác động bởi dịch Covid-19; 57,7% doanh nghiệp bị giảm mạnh thị trường tiêu thụ; 22,1% doanh nghiệp bị thiếu hụt nguyên liệu đầu vào; 45,5% số doanh nghiệp khảo sát đang bị thiếu hụt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Đồng thời, kết quả này cũng cao hơn trong nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (năm 2020) khi ghi nhận có khoảng 50% số doanh nghiệp nhỏ và hơn 40% doanh nghiệp vừa phải đóng cửa tạm thời hoặc vĩnh viễn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; và 87,2% doanh nghiệp chịu ảnh hưởng ở mức “phần lớn” hoặc “hoàn toàn tiêu cực” trong nghiên cứu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (2020).

Điều này là do khảo sát của chúng tôi được thực hiện sau các nghiên cứu trên gần 2 năm và vào thời điểm các đợt dịch bệnh nghiêm trọng đã cơ bản được kiểm soát. Bên cạnh đó, nghiên cứu này cũng được thực hiện chủ yếu trong doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ

và là doanh nghiệp tư nhân có quy mô vốn thấp nên bị tác động nhiều hơn so với doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhà nước. Đây cũng là kết quả đã được kết luận trong khảo sát của VCCI (2020) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (2020), theo đó các nghiên cứu này cho biết nhóm doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là doanh nghiệp tư nhân trong nước, doanh nghiệp mới hoạt động dưới 3 năm, trong đó doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ tư nhân là những doanh nghiệp dễ bị tổn thương nhất.

Nghiên cứu cũng ghi nhận tất cả các doanh nghiệp (630) đều bị sụt giảm doanh thu, trong đó 46,8% DNN&SN bị giảm từ 10 đến 30% doanh thu; 28,9% doanh nghiệp bị giảm dưới 10% doanh thu và đặc biệt là có 22,5% doanh nghiệp bị giảm từ 30% đến dưới 50% doanh thu (Hình 1). Kết quả này cũng được phản ánh trong thông cáo báo chí về tình hình kinh tế-xã hội quý IV và năm 2020, theo đó doanh thu của các doanh nghiệp du lịch, ăn uống, vận chuyển, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ tiêu dùng... năm 2020 đạt 4.789,5 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% so với năm 2020 và giảm 6,8% so với năm 2019 (Tổng cục Thống kê, 2020).



Hình 1. Sự sụt giảm doanh thu của doanh nghiệp

Dịch bệnh Covid-19 đã tác động sâu sắc đến đời sống của người dân, việc duy trì biện pháp giãn cách xã hội kéo dài đã tác động tiêu cực đến hoạt động và sự phát triển của DNN&SN. Các kết quả

phỏng vấn sâu cũng nhấn mạnh thêm rằng dịch bệnh Covid-19 đã có những ảnh hưởng mạnh mẽ đến doanh nghiệp.

Hộp 2. Thông tin về tác động của dịch Covid-19

“Dịch bệnh khiến tôi luôn cảm thấy lo lắng, trước đây doanh nghiệp cũng làm ăn bình thường thôi, giờ thêm các chi phí phòng chống dịch nữa, nhất là ít khách hàng lui tới so với thường ngày”.

PVS đại diện doanh nghiệp A, phường Mỹ Quý

“Lúc cách ly toàn xã hội, chúng tôi đã phải ngưng hoạt động, doanh thu không có nhưng phải chi phí nhiều thứ. Bây giờ bình thường mới nên cũng đỡ hơn”.

PVS đại diện doanh nghiệp C, phường Bình Khánh

“Doanh nghiệp kinh doanh khó khăn, giảm khách hàng nhưng phải chi trả chi phí duy trì hoạt động và các chi phí phát sinh khác trong công tác phòng, chống dịch nên đã phải cắt giảm quy mô đầu tư và làm giảm tổng doanh thu”.

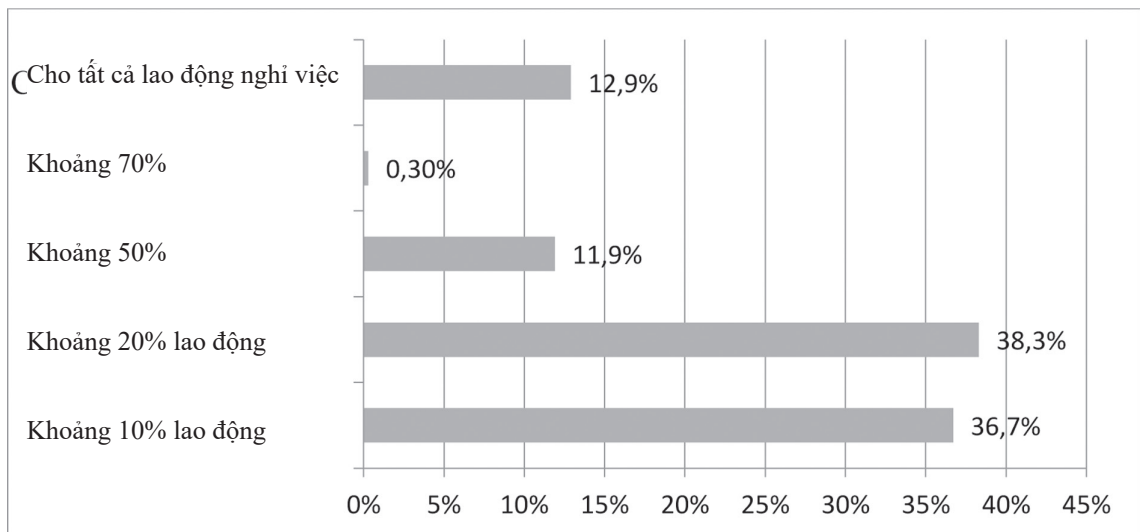
PVS đại diện doanh nghiệp phường Mỹ Long

Kết quả phân tích thống kê mô tả cũng cho thấy doanh nghiệp/công ty tư nhân; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ; doanh nghiệp có từ 6 đến 10 lao động; doanh nghiệp có vốn dưới 1 tỷ đồng thường gặp nhiều khó khăn hơn công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và doanh nghiệp xây dựng, giáo dục, công nghiệp, nông nghiệp cũng như doanh nghiệp có vốn kinh doanh trên 1 tỷ. Đồng thời, doanh nghiệp tư nhân; có từ 6 đến 10 lao động; doanh nghiệp có vốn dưới 1 tỷ cũng thường bị sụt giảm doanh thu trong đại dịch Covid-19 hơn các loại hình doanh nghiệp khác.

3.2. Thực trạng ứng phó của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trong dịch bệnh Covid-19

Trước tác động nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19,

các doanh nghiệp đều bị sụt giảm doanh thu dẫn đến việc các DNN&SN buộc phải ứng phó bằng cách cắt giảm quy mô hoạt động kinh doanh. Nghiên cứu ghi nhận tất cả (100%) các DNN&SN (630 doanh nghiệp) đều phải lựa chọn cắt giảm lực lượng lao động do sụt giảm các đơn đặt hàng, không có khách và gián đoạn nguồn cung đầu vào. Tại thời điểm khảo sát có 38,3% doanh nghiệp cho khoảng 20% lao động trong doanh nghiệp nghỉ việc; 36,7% doanh nghiệp cho khoảng 10% lao động nghỉ việc; 11,9% doanh nghiệp cho khoảng 50% lao động nghỉ việc; 0,3% doanh nghiệp cho khoảng 70% lao động nghỉ việc; thậm chí là có đến 12,9% doanh nghiệp cho tất cả lao động nghỉ việc do phải đóng cửa/ngừng sản xuất/kinh doanh (Hình 2).



Hình 2. Tỷ lệ lao động mà doanh nghiệp cắt giảm

Tại thời điểm đỉnh dịch, nhiều doanh nghiệp đã bị gián đoạn, giảm tiến độ đầu tư, phải hủy dự án đang hoặc sẽ thực hiện do tình hình dịch, đặc biệt là đứng trước nguy cơ phá sản bởi thị trường giảm cầu đột ngột, dẫn tới giảm doanh thu cũng như vấp phải những rủi ro về thu hồi nợ. Vì thế bên cạnh việc cắt giảm lao động, các DNN&SN còn thực hiện nhiều giải pháp ứng phó khác nhau để mong duy trì được doanh nghiệp của mình.

Ba giải pháp ứng phó mà được tất cả các DNN&SN (100%) lựa chọn là (1) Giảm lương và giảm giờ làm của người lao động; (2) Giảm chi phí hoạt động thường xuyên và (3) Giảm quy mô sản xuất kinh doanh (Bảng 2).

Kết quả này cao hơn khảo sát của VCCI khi chỉ ghi nhận 75% doanh nghiệp đã cắt giảm lao động (VCCI 2020); khảo sát của Đại học Kinh tế Quốc dân, 35% doanh nghiệp đã phải cắt giảm lao động, 34% giảm lương (Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020). Với đa số doanh nghiệp còn hoạt động, thì cũng có hơn 30% lao động bị cắt giảm giảm lương, thời gian làm việc cho tới nghỉ việc không lương (ILO, 2020). Tuy nhiên, kết quả của nghiên cứu này lại khác với các phát hiện về biện pháp ứng phó của doanh nghiệp trong nghiên cứu của ngân hàng United Overseas

(UOB) (Phạm, 2020) khi tiến hành khảo sát trên 1.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ tại năm quốc gia Đông Nam Á, bao gồm Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan và Việt Nam cho thấy tập trung vào công nghệ cao, nâng cao kỹ năng của người lao động và tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính tin cậy nhất từ các ngân hàng là lựa chọn hàng đầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Điều này cũng được thể hiện rõ trong nghiên cứu của Tổ chức HP Inc (7/2020) (HP Inc, 2020) khi ghi nhận khoảng 60% số doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng chuyển đổi kỹ thuật số sẽ là một phần quan trọng của sự hồi sinh. Và trong nghiên cứu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (2020) (The World Bank, 2020) cũng cho thấy giải pháp ứng phó của các doanh nghiệp không phải là chú trọng vào cắt giảm lương, lao động, chi phí và giảm quy mô sản xuất mà là cấp độ bảo hộ phòng dịch cho người lao động; chủ động triển khai phương thức, mô hình làm việc mới, linh hoạt hơn và dự trữ hàng hoá và nguyên vật liệu, tìm kiếm các giải pháp mới/thay thế chuỗi cung ứng và tiến hành hoạt động đào tạo kỹ năng số cho người lao động để triển khai phương pháp làm việc trực tuyến. Điều này có thể là do đối tượng nghiên cứu của các tổ chức trên chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bảng 2. Những giải pháp ứng phó của doanh nghiệp trong dịch Covid-19

Cách ứng phó	Tần suất	Tỷ lệ %
Giảm lương và giảm giờ làm của người lao động	630	100
Giảm chi phí hoạt động thường xuyên	630	100
Giảm quy mô sản xuất kinh doanh	630	100
Thay đổi phương thức làm việc cho phù hợp với tình hình dịch bệnh	142	22,5
Tiếp cận các nguồn vốn mới để duy trì hoạt động sản xuất	133	21,1
Tìm giải pháp cho chuỗi cung ứng mới	116	18,4
Áp dụng quy trình tự động hóa trong sản xuất	105	16,7
Cung cấp đồ bảo hộ phòng chống dịch cho người lao động	99	15,7
Ứng dụng giao hàng, phát triển trang Web để tiếp cận khách hàng	51	8,1
Tạm dừng sản xuất kinh doanh	49	7,8
Dự trữ hàng hóa nguyên vật liệu	35	5,6
Đào tạo kỹ năng phòng chống dịch bệnh cho người lao động	60	9,5
Tổng	2680	425,4

Trong các giải pháp ứng phó, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng chỉ có 16,7% doanh nghiệp áp dụng quy trình tự động hóa trong sản xuất và 8,1% doanh nghiệp ứng dụng giao hàng, phát triển trang Web để tiếp cận khách hàng. Điều này cho thấy giải pháp về chuyên đổi số, quản trị số trong việc điều hành và quản lý doanh nghiệp ít được DNN&SN quan tâm, ứng dụng. Nhìn chung, hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ số tại các DNN&SN ở thành phố Long Xuyên còn nhiều hạn chế do đa số các doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ kinh doanh theo phương thức truyền thống; hạn chế về nguồn lực, nền tảng công nghệ thông tin, năng lực tài chính, kênh phân phối; đồng thời nhận thức và quyết tâm của lãnh đạo doanh nghiệp chưa cao

Đối với việc bảo vệ người lao động đang còn làm việc tại doanh nghiệp, kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy mỗi doanh nghiệp có cách thức khác nhau để quan tâm, bảo vệ và hỗ trợ người lao động của mình. Có nhiều doanh nghiệp thực hiện “Kiểm tra

sức khỏe của người lao động trước và sau mỗi ngày làm việc” hay “Tập huấn cho người lao động về các biện pháp phòng chống dịch” hoặc “Cung cấp đồ bảo hộ như khẩu trang, nước sát khuẩn, thuốc men cho người lao động” nhưng cũng có một số doanh nghiệp đã “Không làm gì cả, để tự người lao động phải biết bảo vệ mình, thấy người lao động có dấu hiệu ho sốt thì cho nghỉ tự cách ly”. Điều này cho thấy, lực lượng lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và tư nhân rất cần được quan tâm, bảo vệ, hỗ trợ trong đại dịch.

Khi được hỏi về hiệu quả của các giải pháp ứng phó 95,2% DNN&SN cho biết các giải pháp mà doanh nghiệp áp dụng đã giúp doanh nghiệp duy trì và thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, cũng có 4,8% doanh nghiệp cho biết các giải pháp mà họ áp dụng đã không đem lại hiệu quả như mong đợi, dẫn đến doanh nghiệp khó duy trì, phá sản và ngừng hoạt động (Bảng 3).

Bảng 3. Hiệu quả của các giải pháp ứng phó

Hiệu quả	Tần suất	Tỷ lệ %
Giúp doanh nghiệp duy trì và thích ứng với tình hình dịch bệnh	600	95,2
Không đem lại hiệu quả như mong đợi, dẫn đến ngưng hoạt động	30	4,8
Tổng	630	100

3.3. Thực trạng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Thời gian qua, Chính phủ nói chung và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, thành phố Long Xuyên nói riêng đã thực hiện hàng loạt các biện pháp quyết liệt để hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với dịch bệnh, ổn định và tiếp tục sản xuất, kinh doanh. Những chính sách hỗ trợ trong giai đoạn 2020-2022 có vai trò quan trọng trong duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của hệ thống doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% doanh nghiệp đều nhận được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Tuy nhiên mức độ tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ là khác nhau.

Nghiên cứu ghi nhận trong 8 chính sách hỗ trợ được liệt kê tại Bảng 3 thì chính sách giảm hoặc hỗ trợ chi phí điện, nước cho doanh nghiệp được 100% doanh nghiệp tiếp cận một cách dễ dàng, đồng thời cũng có 79,7% doanh nghiệp tiếp cận rất dễ với chính sách gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế đất và 57,3% doanh

nh nghiệp tiếp cận dễ với chính sách miễn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế đất.

Tuy nhiên, cũng có 37,3% doanh nghiệp cho rằng họ tiếp cận được với một số chính sách miễn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế đất nhưng gặp khó khăn trong quy trình/thủ tục. Đặc biệt là có từ 59,7% đến 88,7% doanh nghiệp cho biết họ không tiếp cận được với ba chính sách hỗ trợ, đó là: Cơ cấu lại thời gian trả nợ và các khoản nợ ngân hàng (59,7%); Miễn, giảm lãi suất ngân hàng (60,2%) và Cho vay vốn với mức lãi suất ưu đãi 0% để trả lương (88,3%).

Ngoài ra, còn có hai chính sách mà đa số doanh nghiệp không có nhu cầu tiếp cận đó là tạm dừng đóng phí công đoàn (96,3%) và rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp (79,7%). Đối với hỗ trợ tạm dừng đóng phí công đoàn, các DNN&SN cho rằng họ không có nhu cầu tiếp cận là do các DNN&SN tư nhân không có tổ chức công đoàn và không đóng phí công đoàn. Kết quả phỏng vấn sâu 30 doanh nghiệp cũng nhấn mạnh rằng, chính sách

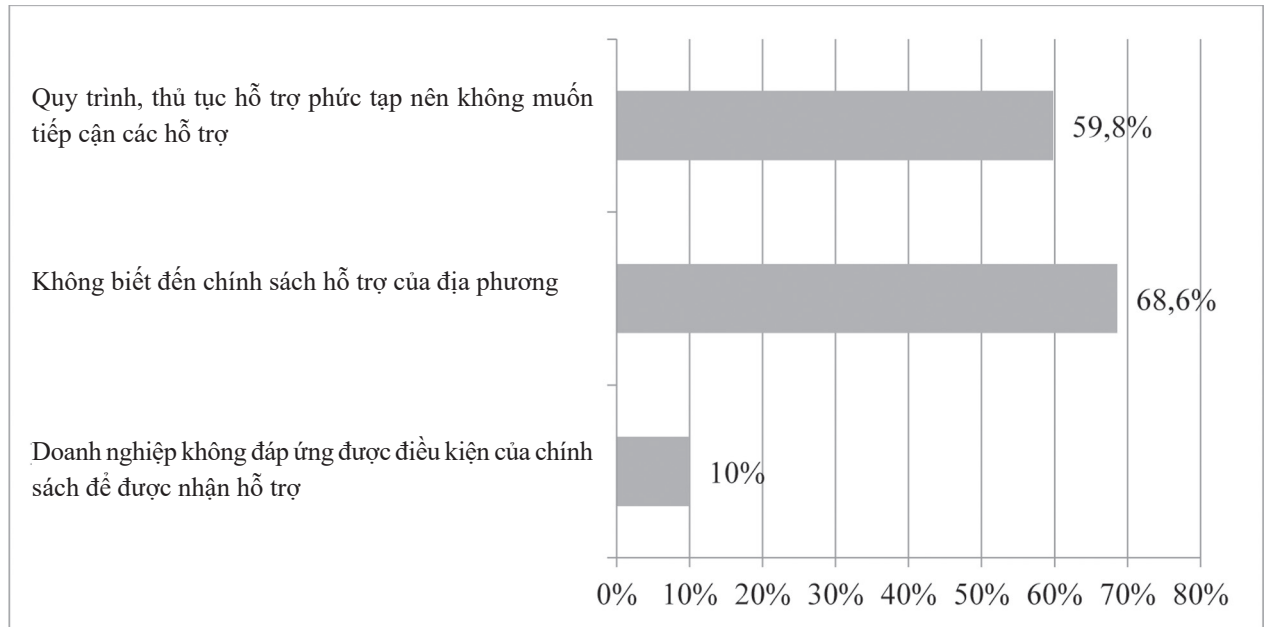
mà hầu hết các doanh nghiệp tiếp cận được là chính sách miễn giảm thuế (30 ý kiến) và chính sách hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp và người lao động trong thời gian giãn cách xã hội (29 ý kiến).

Bảng 4. Thực trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp

Nội dung	Hình thức	Tần suất	Tỷ lệ%
Gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế đất	Tiếp cận rất dễ	502	79,7
	Tiếp cận được nhưng gặp khó khăn trong quy trình/thủ tục	70	11,1
	Không tiếp cận được	58	9,2
	Tổng	630	100
Miễn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế đất	Tiếp cận rất dễ	361	57,3
	Tiếp cận được nhưng gặp khó khăn trong quy trình/thủ tục	235	37,3
	Không tiếp cận được	34	5,4
	Tổng	630	100
Cơ cấu lại thời gian trả nợ và các khoản nợ ngân hàng	Tiếp cận rất dễ	9	1,4
	Tiếp cận được nhưng gặp khó khăn trong quy trình/thủ tục	84	13,3
	Không tiếp cận được	376	59,7
	Không có nhu cầu tiếp cận	161	25,6
	Tổng	630	100
Miễn, giảm lãi suất ngân hàng	Tiếp cận rất dễ	14	2,2
	Tiếp cận được nhưng gặp khó khăn trong quy trình/thủ tục	79	12,5
	Không tiếp cận được	379	60,2
	Không có nhu cầu tiếp cận	158	25,1
	Tổng	630	100
Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp	Tiếp cận rất dễ	34	5,4
	Tiếp cận được nhưng gặp khó khăn trong quy trình/thủ tục	50	7,9
	Không tiếp cận được	44	7,0
	Không có nhu cầu tiếp cận	502	79,7
	Tổng	630	100
Giảm hoặc hỗ trợ chi phí điện, nước cho doanh nghiệp	Tiếp cận rất dễ	630	100
Cho vay vốn với mức lãi suất ưu đãi 0% để trả lương	Không tiếp cận được	556	88,3
	Không có nhu cầu tiếp cận	74	11,7
	Tổng	630	100
Tạm dừng đóng phí công đoàn	Tiếp cận rất dễ	23	3,7
	Không có nhu cầu tiếp cận	607	96,3
	Tổng	630	100

Nguyên nhân mà các doanh nghiệp không tiếp cận được với một số chính sách về lãi suất ngân hàng, vay vốn ưu đãi và thời hạn trả nợ là do 3 vấn đề chính: (1) Không biết đến chính sách hỗ trợ của địa phương

(68,6%); (2) Quy trình, thủ tục hỗ trợ phức tạp nên không muốn tiếp cận các hỗ trợ (59,8%) và (3) Doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện của chính sách để được nhận hỗ trợ (10%) (Hình 3).



Hình 3. Nguyên nhân mà doanh nghiệp không tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước

Các phỏng vấn sâu của nghiên cứu cũng ghi nhận thêm lý do khiến DNN&SN chưa tiếp cận được với nguồn hỗ trợ tài chính. Đó là muốn vay vốn ưu đãi thì phải có tài sản bảo đảm. Thậm chí có tài sản bảo đảm cũng không được giải ngân do ngân hàng đã cạn vốn tín dụng.

4. Kết luận và khuyến nghị

Các DNN&SN tại thành phố Long Xuyên, trong đó có 89,5% là doanh nghiệp tư nhân đã phải đối mặt với rất nhiều khủng hoảng do Covid-19 gây ra như: Bị sụt giảm khách hàng (100%); Bị thu hẹp thị trường tiêu thụ/mua bán (97,9%); Bị ảnh hưởng tới lao động của doanh nghiệp (96,3%); Bị gián đoạn nguồn cung cấp hàng hóa/ nguyên vật liệu (96%) do sự gián đoạn của giao thông vận tải và tình trạng thiếu lao động; Bị phát sinh các chi phí trong phòng ngừa dịch bệnh Covid-19 (90,5%); Bị tạm ngưng hoạt động sản xuất, kinh doanh (89,2%); bị cạn kiệt nguồn vốn, không tiếp cận được với tín dụng (47,3%); bị hủy đơn hàng hoặc thanh toán chậm trễ (11%). Trước những tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19, các doanh nghiệp đã áp dụng các giải pháp để ứng phó với diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh. Trong đó

có bốn giải pháp được tất cả (100%) DNN&SN lựa chọn: (1) Cắt giảm lao động; (2) Giảm lương và giảm giờ làm của người lao động; (3) Giảm chi phí hoạt động thường xuyên; (4) Giảm quy mô sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên giải pháp về kỹ thuật số lại được rất ít DNN&SN áp dụng như một chiến lược ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

Bên cạnh sự tự nỗ lực của doanh nghiệp, nghiên cứu cũng cho thấy tất cả các DNN&SN trên địa bàn thành phố Long Xuyên đã nhận được sự hỗ trợ từ Chính phủ và Chính quyền địa phương. Tuy nhiên hiệu quả và mức độ tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ còn tùy thuộc vào quy trình/thủ tục của mỗi chính sách và nguồn thông tin mà doanh nghiệp được tiếp cận. Để giảm tác động của cuộc khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 gây ra cũng như hỗ trợ DNN&SN phục hồi và phát triển, nghiên cứu đã đưa ra một số khuyến nghị đối với một số đơn vị như sau:

4.1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên

Thứ nhất, để hỗ trợ DNN&SN phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh sau đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cần tiếp tục thực

hiện các chính sách hỗ trợ cho DNN&SN trên địa bàn thành phố, hạn chế tối đa phá sản và tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi sau dịch bệnh. Đồng thời tham mưu cho cấp thẩm quyền những vấn đề còn đang tồn tại trong việc tiếp cận và nhận hỗ trợ từ các chính sách về tài chính và tín dụng, thuế, phí liên quan của Chính phủ và địa phương. Đặc biệt là xem xét tham mưu giảm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng dầu, giảm mức thuế suất ưu đãi thuế nhập khẩu xăng, giảm tiền điện - một trong những chi phí đầu vào quan trọng của nhiều ngành sản xuất kinh doanh.

Với nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; Phòng Kinh tế-Hạ tầng thành phố nên khuyến khích DNN&SN tham gia vào hiệp hội doanh nghiệp của thành phố. Đồng thời cần có một bộ phận tiếp nhận ý kiến của các hiệp hội và các doanh nghiệp khi phát sinh vấn đề (có thể thông qua cơ chế một cửa liên thông), đồng thời tăng cường các buổi tiếp xúc với doanh nghiệp theo từng ngành nghề, qua đó trực tiếp lắng nghe và rà soát quy trình, thủ tục bất cập, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

Thứ hai, tháo bỏ các rào cản môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho DNN&SN phát triển. Thực hiện nghiêm các quy định về ban hành điều kiện kinh doanh gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Thứ ba, cung cấp thông tin nhanh và chi tiết đến các doanh nghiệp về các văn bản chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương, của Chính phủ đang còn hiệu lực và những văn bản đã được thay thế, bãi bỏ để doanh nghiệp chủ động thực hiện. Đồng thời công khai minh bạch thông tin, thủ tục và thời gian giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính... và cần có giải pháp kiểm tra quá trình triển khai thực hiện, quan tâm nâng cao hiệu quả thực thi của các bên liên quan trong việc hỗ trợ doanh nghiệp.

Thứ tư, khuyến khích phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo. Đồng thời đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử trong hoạt động lưu thông, phân phối hàng hóa cũng như giải quyết các thủ tục hành chính.

Thứ năm, hỗ trợ doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận nguồn lực tài chính công bằng, minh bạch bằng cách thúc đẩy kết nối giữa ngân hàng và doanh nghiệp.

Cuối cùng là có sự kết nối giữa doanh nghiệp và

người có nhu cầu tìm việc ở một số ngành đang phục hồi mạnh mẽ như du lịch, dịch vụ... Đồng thời cần triển khai các chương trình giám sát việc thực hiện các chương trình đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nhân lực trong thời gian tới, trong đó chú trọng vào công nghệ số.

4.2. Đối với hiệp hội doanh nghiệp

Các hiệp hội doanh nghiệp có thể thành lập các đường dây nóng để hỗ trợ DNN&SN khi có khó khăn hoặc thắc mắc trong việc tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Chính phủ và địa phương. Đường dây nóng có thể vừa giúp tư vấn cho các doanh nghiệp thiếu thông tin về vấn đề thủ tục, quy định, vừa tìm hiểu nhu cầu thực sự của mỗi doanh nghiệp và tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền.

4.3. Đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Về cơ bản dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, xã hội đang trong giai đoạn phục hồi và phát triển, nhưng hành vi của khách hàng, đối tác, thị trường và cả nền kinh tế chung cũng đang có sự thay đổi quan trọng. Vì vậy các DNN&SN cũng cần phải nhìn nhận những lỗ hổng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình để rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm có thể duy trì, tồn tại và phát triển sau khủng hoảng. Dưới đây là một số khuyến nghị mà DNN&SN có thể áp dụng để phục hồi và phát triển bền vững trong thời gian tới:

Thứ nhất, tìm hiểu kỹ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và chính quyền địa phương và tiếp cận với các khoản hỗ trợ này.

Thứ hai, cần có những biện pháp sẵn sàng một nguồn vốn dự phòng cho những tình huống rủi ro có thể xảy ra trong tương lai. Quản lý chặt chẽ nguồn tiền của doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính để xử lý khủng hoảng, hạn chế tối đa việc thiếu vốn khiến hoạt động kinh doanh bị gián đoạn.

Thứ ba, tham gia vào các hiệp hội doanh nghiệp cũng như các tổ chức hiệp hội cùng ngành hàng để cùng liên kết trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm và được hỗ trợ tháo gỡ khó khăn.

Thứ năm, chú trọng tới việc thiết lập được chuỗi cung ứng đa dạng, bền vững, xây dựng được những kịch bản nhằm quản trị rủi ro cho chuỗi cung ứng, lập kế hoạch sản xuất linh hoạt và tinh gọn, trong đó ưu tiên các sản phẩm nội địa để giảm bớt sự phụ thuộc vào các nhà cung ứng quốc tế.

Thứ sáu, cần đầu tư nhiều hơn vào đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động cũng như đầu tư cho công nghệ, dữ liệu, quy trình và chuyển đổi số; sẵn sàng thay đổi mô hình kinh doanh, cung cấp các dịch vụ trực tuyến hoặc qua điện thoại và bảo mật dữ liệu khách hàng.

Thứ bảy, sản phẩm của doanh nghiệp cần đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, uy tín và tin cậy.

Thứ tám, tìm hiểu nhu cầu và hình thức mua sắm của khách hàng để cải tiến sản phẩm phù hợp với nhu cầu mới của họ; chú trọng tới các công cụ quảng cáo trực tuyến, nhằm tiếp cận tới các khách hàng tiềm năng; tạo các lợi ích nhằm duy trì quan hệ với các khách hàng thân thiết hoặc nhóm khách hàng mới.

Cuối cùng là doanh nghiệp cũng cần chủ động quản lý an toàn dịch bệnh Covid-19 cho người lao động phù hợp với quy định chung của chính phủ và địa phương.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được tài trợ bởi Sở Khoa học Công nghệ tỉnh An Giang trong Đề tài cấp cơ sở năm 2021-2022 và sự tài trợ theo nhiệm vụ thường xuyên của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2020). *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020*. NXB Thống kê.
- Cục Thống kê tỉnh An Giang. (29/6/2022). *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh An Giang 6 tháng năm 2022*.
- Đại học Kinh tế quốc dân (NEU). (2020). *Evaluation of Covid-19 Impacts on the Economy and Policy Recommendations*. Published on 28 March 2020.
- Hồng, L. (5/5/2022). Tình hình phát triển kinh tế-xã hội thành phố Long Xuyên tháng 4/2022 và nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại của năm 2022. *Cổng Thông tin điện tử thành phố Long Xuyên*. Truy cập từ https://longxuyen.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/danh-muc/chi-tiet/tin_tuc_thoi_su/8a3147e7-0b42-4c43-a4dc-3fb01813d602.
- HP Inc. (7/2020). The HP Asia SMB Report 2020 - from survival to revival - How Asia's SMBs can find their way back to growth. *HP Development Company*. Truy cập từ https://press.hp.com/content/dam/sites/garagepress/press/press-kits/2020/asia-smb-launch/SMB%20Report_FINAL_HR.pdf.
- ILO. (2020). Đánh giá nhanh tác động của đại dịch Covid-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi. ISBN: 9789220331477 (Web PDF). Đỗ Quỳnh Chi, Trung tâm Nghiên cứu Quan hệ lao động (ERC), thực hiện theo hợp đồng với Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Việt Nam.
- Phạm, S. (23/08/2020). Cách ứng phó đại dịch Covid-19 của doanh nghiệp vừa và nhỏ Đông Nam Á. *Tạp chí điện tử Nhà Quản trị*. Truy cập từ <https://theleader.vn/cach-ung-pho-dai-dich-Covid-19-cua-doanh-nghiep-vua-va-nho-dong-nam-a-1598106400286.htm>.
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Ngân hàng Thế giới (WB). (2020). *Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam: Một số phát hiện chính từ Điều tra doanh nghiệp năm 2020*.
- Tổng cục Thống kê. (27/4/2020). Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội quý VI và năm 2020. *Tổng cục Thống kê*. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/baocao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/>.
- The Word Bank. (2020). Tác động của Covid-19 đối với doanh nghiệp tại Việt Nam: Khảo sát nhanh về doanh nghiệp và Covid-19. *Báo cáo số 1*, tháng 9/2020, 11.
- Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên. (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội 2020*.